

Bản án số: 161/2023/HS-ST
Ngày: 15-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thu Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Văn Bảo và bà Nguyễn Thị Hiền

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Kim Phụng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:** Bà Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức T- tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng x năm xxxx, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ x, khu Hòa Bình, phường Cẩm Tây, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Lưu Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 09/3/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999. Ngày 27/4/2010, chấp hành xong bản án.

- Ngày 06/3/2012, Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999. Ngày 12/5/2013, chấp hành xong bản án.

- Ngày 30/9/2016, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999. Ngày 08/9/2018, chấp hành xong bản án.

- Ngày 19/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 06/02/2021, chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 16/6/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Đỗ Văn C - tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng x năm xxxx, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu T, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ T, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị

L; có vợ là Sử Thị T (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm xxxx, con nhỏ nhất sinh năm xxxx; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 25/02/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 16/6/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Vương Trung K - tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng x năm xxxx, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ B, khu A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ T, khu S, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn V và bà Trương Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 18/7/2011, Ủy ban nhân dân thị xã C (nay là thành phố C) xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/6/2012, chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/6/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: anh Nguyễn Đức L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Trung K và Đỗ Văn C là bạn xã hội, K biết C biết chỗ mua ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 15/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy, K gọi điện thoại cho C hỏi mua 800.000 đồng ma túy loại Methamphetamine (thường gọi là ma túy đá). C không có sẵn ma túy, nên gọi điện thoại cho Nguyễn Đức T mua 800.000 đồng ma túy, T đồng ý. Sau đó, C gọi điện lại cho K bảo đến nhà C đón đi mua ma túy. K nhờ anh Nguyễn Đức L, là hàng xóm, chở đến nhà đón C, nhưng không nói đi mua ma túy. Sau đó, C đi cùng xe anh Lâm và K đến khu vực bảng tin thuộc tổ H, khu S, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Tại đây, K đưa C 800.000 đồng và đứng chờ. C gọi điện thoại cho T. Một lúc sau, T đi xe mô tô ra đón C vào ngõ cổng Công ty địa chất mỏ. Tại đây, T bán cho C 01 gói giấy bạc chứa ma túy đá, giá 800.000 đồng. C sẽ một phần vào 01 túi nilon gói bằng giấy vệ sinh rồi quay lại bán cho K, phần còn lại gói trong giấy bạc để bán sau. Sau đó, K nhờ anh Lâm chở đi, đến tổ B, khu T, phường C, thành phố C, thì bị công an bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: tại tay phải của K đang cầm 01 gói giấy, bên trong có 01 túi nilon, kích thước (3x2,7) cm, chứa 0,205 gam ma túy, loại Methamphetamine (theo *Kết luận giám định số 837 ngày 22/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Căn cứ lời khai của K, Cơ quan điều tra kiểm tra Đỗ Văn C, thu giữ: tại hộp số xe mô tô Honda Wave biển số 14U1-358.06 do C điều khiển 01 gói giấy bạc chứa 0,212 gam ma túy, loại Methamphetamine (theo *Kết luận giám định số 838 ngày 22/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh*); 01 điện thoại di động Vivo; số tiền 200.000 đồng và xe mô tô trên.

Cơ quan điều tra giữ Nguyễn Đức T trong trường hợp khẩn cấp và khám xét người, nơi ở, thu giữ trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 túi nilon chứa 0,277 gam ma túy, loại Methamphetamine; thu tại sàn nhà cạnh giường ngủ 01 gói giấy bạc chứa 1,586 gam ma túy, loại Heroine (theo Kết luận giám định số 839 ngày 22/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh), mục đích để bán; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T, Đỗ Văn C, Vương Trung K đều khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nhau và phù hợp nội dung vụ án. Đỗ Văn C khai thêm: số tiền 800.000 đồng C mua ma túy của T là tiền K đưa cho C để mua ma túy, phần ma túy C giữ lại, mục đích để bán; số tiền 200.000 đồng bị thu giữ là tiền cá nhân của C, không liên quan đến việc mua bán ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, C mượn xe mô tô biển số 14U1-xxx.xx của T, đi đến khu vực Công ty địa chất mỏ, phường C, thì bị Công an kiểm tra, do lo sợ nên C làm rơi gói ma túy xuống hộp số xe máy đang điều khiển. Nguyễn Đức T khai thêm: số ma túy bị thu giữ là mua của người đàn ông tên B (thường gọi B, sinh năm xxxx, trú tại khu Đ2, phường C, thành phố C) vào ngày 11/6/2023 với giá 5.500.000 đồng, mục đích để bán.

Người làm chứng anh Nguyễn Đức L trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ của Vương Trung K phù hợp với nhau và phù hợp lời khai nhận của bị cáo K.

Tại bản Cáo trạng số: 139/CT-VKSCP ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vương Trung K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 42 tháng đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/6/2023.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/6/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vương Trung K từ 13 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 03 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 03 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo; truy thu của bị cáo T số tiền 800.000 đồng

sung vào ngân sách nhà nước; trả lại bị cáo C số tiền 200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng cả ba bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Văn C và Vương Trung K đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/6/2023; Biên bản kiểm tra điện thoại; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ ngày 15/6/2023, tại tổ H, khu S, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đức T có hành vi bán trái phép 0,417 gam ma túy, loại Methamphetamine, giá 800.000 đồng cho Đỗ Văn C. Đỗ Văn C đem bán cho Vương Trung K 0,205 gam, với giá 800.000 đồng, để K sử dụng, khi K đem số ma túy trên đến tổ 4, khu Tây Sơn 1, phường Cẩm Sơn, thành phố C, thì bị công an bắt quả tang; còn lại 0,212gam C cất giấu trong người để bán. Ngoài ra, Nguyễn Đức T còn tàng trữ trái phép trên người và tại nơi ở thuộc tổ M, khu S1, phường C, thành phố C 0,277 gam ma túy, loại Methamphetamine và 1,586 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Đức T và Đỗ Văn C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vương Trung K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 139/CT-VKSCP ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm; nhân thân các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội vì ma túy là chất gây nghiện độc hại, không những ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của người sử dụng mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; biết và nhận thức được tác hại của ma túy, các quy định nghiêm cấm của Nhà nước nhưng chỉ vì thiếu ý thức rèn luyện tu dưỡng, sống buông thả nên đã bất chấp pháp luật, Nguyễn Đức T cố ý bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Văn C để C bán

cho **Vương** Trung K kiếm lợi; K cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Về nhân thân: Nguyễn Đức T có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xử lý hình sự, trong đó chủ yếu đều về tội phạm ma túy thể hiện bị cáo là đối tượng khó cải tạo; Đỗ Văn C có nhân thân xấu, đã bị xử lý hình sự; Vương Trung K đã từng bị xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng.

[4] Về vai trò; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Vai trò của các bị cáo: Nguyễn Đức T bán ma túy cho Đỗ Văn C, C bán cho K để sử dụng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: các bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với ma túy hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 03 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 03 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo. Các bị cáo khai điện thoại này đều dùng liên lạc để mua bán ma túy và hẹn địa điểm giao nhận, dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Đỗ Văn C, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; số tiền 800.000 đồng Nguyễn Đức T có được do bán ma túy cho C ngày 15/6/2023, cũng chính là tiền C bán ma túy cho Vương Trung K, do phạm tội mà có nên truy thu 800.000 đồng của T để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với anh Nguyễn Đức L đi cùng K nhưng không biết việc mua bán ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông tên B, thường gọi là B H, T khai là người bán ma túy cho T. Qua xác minh, Công an phường Cẩm T cho biết B H là Hoàng Thanh B, sinh năm xxxx, trú tại tổ B, khu Đ2, phường C. Hiện Hoàng Thanh B không có mặt tại nơi cư trú nên chưa có đủ cơ sở xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 03 phong bì niêm phong đĩa 03 CD lưu trữ nội dung ghi hình có âm thanh lời khai của Nguyễn Đức T; Đỗ Văn C và Vương Trung K cùng ngày

16/6/2023 (đều không đánh số bút lục). Xét thấy nội dung trong 03 đĩa CD là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 14U1-xxx.xx, quá trình điều tra xác định là của ông Nguyễn Văn Q - bố của Nguyễn Đức T. Ông Q cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng đi bán ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Q, ông Q không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Văn C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Vương Trung K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/6/2023.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn C 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/6/2023.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vương Trung K 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 15/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 837/KL-KTHS; 01 (một) phong bì niêm phong số 838/KL-KTHS; 01 (một) phong bì niêm phong số 839/KL-KTHS, đều của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; còn nguyên dấu niêm phong. 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số: 8401, 2205, 2421, 0736 thu giữ của Nguyễn Đức T; 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số: 8401, 2106, 3303, 3042 thu giữ của Đỗ Văn C; 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 2 dãy số: 898402000, 11472073228 thu giữ của Vương Trung K.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen (điện thoại thu giữ của Nguyễn Đức T); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đỏ (điện thoại thu giữ của Đỗ Văn C); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, màn hình có vết nứt vỡ (điện thoại thu giữ của Vương Trung K). Điện thoại đều đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại bị cáo Đỗ Văn C số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền vật chứng theo 01 (một) biên bản giao nhận tài sản số 59/2023/BBBG-CQCSĐT CATPCP ngày 13/7/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố C và Kho bạc Nhà nước C (tiền vật chứng thu giữ), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 14/BB-THA, ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh).

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Đức T số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng)

để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Văn C và Vương Trung K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, CCTHADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- các bị cáo;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA thành phố C;
- Trại TG CA tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thu Đông

